TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2017/DS-ST Ngày: 18 tháng 07 năm 2017 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Yến Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga
2. Ông Đặng Văn Đê

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 06 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 06 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7 Tòa nhà T, số 72, phố Đ, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V (văn bản ủy quyền ngày 08/02/2017);

Ông H ủy quyền lại cho: Ông T, sinh năm 1987 – nhân viên (Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2017);

Địa chỉ liên hệ: Số 544 đường C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông X, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 61/4 đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-02-2017 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/09/2014, ông X có ký hợp đồng tín dụng số 20140929-5000000-0131 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) với lãi suất 5%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích vay để vay tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận hợp đồng, ông X có trách nhiệm thanh toán gồm cả gốc và lãi 42.645.000 đồng, trong đó tiền gốc là 31.500.000 đồng, tiền lãi là 11.145.000 đồng, trả chậm trong 12 tháng (12 kỳ), theo đó 11 tháng đầu mỗi tháng trả 3.555.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.540.000 đồng, thanh toán vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 02/11/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông X đã nhận đủ số tiền đã vay qua hệ thống VN Post và thanh toán cho Ngân hàng được 2 kỳ với số tiền 4.555.000 đồng, trong đó tiền gốc 1.980.000 đồng, tiền lãi 2.575.000 đồng. Kể từ ngày 18/07/2015 ông X không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án buộc ông X phải thanh toán số tiền 38.090.000đ (ba mươi tám triệu không trăm chín mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 29.520.000đ (hai mươi chín triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 02/10/2015 là 8.570.000đ (tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) cùng với tiền lãi chậm thanh toán phát sinh (tính đến ngày xét xử) và thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực phát luật.

Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông X thanh toán nợ vì ông X vay với mục đích tiêu dùng cá nhân không liên quan đến cá nhân nào khác.

[2] Ý kiến của bị đơn ông X:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 46/2017/TB-TLVA ngày 24/03/2017 và triệu tập ông X đến Tòa làm việc nhưng ông X vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến về nội dung vụ án. Kết quả xác minh Công an phường P, thành phố B xác nhận: Ông X đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 61/4 đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[*3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình

còn bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không chấp hành pháp luật nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông X là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông X có nghĩa vụ thanh toán số nợ 38.090.000 đồng. Công nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 03/10/2015 đến ngày xét xử (18/07/2017).

Về án phí: Bị đơn phải nộp lệ phí và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông X về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên, nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt ông X theo Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét việc ông X đã ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140929-5000000-0131 để vay số tiền 30.000.000 đồng và tiền phí bảo hiểm 1.500.000 đồng tổng cộng là 31.500.000 đồng với Ngân hàng TMCP V là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ông X là người vay tiền và đã nhận số tiền vay 31.500.000 đồng qua hệ thống VN Post, kỳ hạn trả nợ lần đầu ngày 02/01/2014 và kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 02/10/2015. Tuy nhiên ông X mới thanh toán được 2 tháng (2 kỳ) qua hệ thống thế giới di động vào ngày 20/11/2014 số tiền 3.555.000 đồng và ngày 18/07/2015 là 1.000.000 đồng, ngoài ra ông X không thanh toán được thêm khoản nợ nào khác, việc ông X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng. Xét mục đích vay của ông X để tiêu dùng cá nhân bằng hình thức tín chấp, không thế chấp tài sản bảo đảm, khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân ông X không có vợ tham gia giao dịch, mặt khác Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông X thanh toán nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về lãi suất, xét đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140929-5000000-0131 có thỏa thuận về lãi suất. Theo điểm c khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì bên vay phải có nghĩa vụ trả

nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên lãi suất tại thời điểm vay các bên thỏa thuận là 5%/tháng tức là 60% năm là vượt quá lãi suất giới hạn, theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Tuy nhiên, do thỏa thuận giữa ông X và Ngân hàng là thỏa thuận về hợp đồng tín dụng nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật tổ chức tín dụng theo khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng mà không theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đồng thời Ngân hàng V chỉ yêu cầu ông X thanh toán tiền lãi trong phạm vi từ ngày 02/11/2014 đến ngày 02/10/2015, còn thời gian từ ngày 03/10/2015 đến ngày xét xử là ngày 18/07/2017 Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc còn lại và chỉ đề nghị tính lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ nên chấp nhận. Từ đó, căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc ông X thanh toán số nợ còn lại là 38.090.000 đồng, trong đó tiền gốc là 29.520.000 đồng, tiền lãi là 8.570.000đ (tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông X.

Buộc ông X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 38.090.000đ (ba mươi tám triệu không trăm chín mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 29.520.000đ (hai mươi chín triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi là 8.570.000đ (tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) và tiếp tục trả tiền lãi trên số nợ gốc còn lại từ ngày 18/07/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông X phải nộp 1.904.500đ (một triệu chín trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 952.000đ (chín trăm năm mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004274 ngày 23/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Yến Oanh